

ĐÊM THƠ NGUYỄN TIÊU
RẼM THÁNG GIÊNG 2017 NĂM ĐINH DẬU
TẠI CƠ SỞ 1 TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN KHUYẾN

Lời mở đầu xin trân trọng kính chào các vị khách quý, cùng toàn thể các thầy cô có mặt trong đêm thơ hôm nay.....

Kính thưa quý đại biểu, quý thầy cô trong HĐQT, BGH, BCHCD trường THCS-THPT Nguyễn Khuyến cùng toàn thể quý thầy cô quản nhiệm, quý thầy cô bộ môn, chương trình Đêm thơ Nguyễn Tiêu xin được bắt đầu.....

Cơn gió lạnh thổi qua, những chiếc lá rập rờn theo làn gió, chao liệng trên không rồi nhẹ nhàng đáp xuống. Chợt như thấy bước chân của mùa xuân đang về ngập ngừng, e ấp. Điều đó chưa làm nên một mùa xuân ngập tràn hương sắc nhưng cũng đủ để tâm hồn người xao động, chờ mong.

Hàng năm, cứ đến **rằm tháng giêng** là đêm thơ Nguyễn tiêu được tổ chức tại cơ sở 1 Trường THCS và THPT Nguyễn Khuyến.

Vào năm 1999, Đêm thơ đầu tiên đã được nhà thơ Nguyễn Nguyên tổ chức tại nhà riêng. Đến năm 2000, **tập thơ “Tinh sương”** ra đời và tiếp tục được tổ chức tại cơ sở 1 của trường.

Lấy ý nghĩa đêm Nguyễn tiêu là đêm trăng rằm đầu tiên của đất trời chào đón một năm mới an khang, tốt lành. Khi trời đất giao hòa cũng là **lúc lòng người khai mở tâm lành-ý thiện, cảm xúc thăng hoa**. Trường THCS-THPT Nguyễn Khuyến đã chọn đêm Nguyễn Tiêu làm đêm thơ truyền thống với tên gọi giản dị ứng với thời khắc vũ trụ huyền diệu ấy: **Nguyễn Tiêu nghe thơ**.

Đêm thơ Nguyễn Tiêu năm nay vừa tròn 19 tuổi chúng ta không chỉ được đón nhận những giây phút giao hòa của thiên nhiên của lòng người mà còn được đón nhận tình cảm trân quý, yêu thương, xum vầy, của quý Thầy cô nhân dịp kỉ niệm 25 năm thành lập trường THCS-THPT Nguyễn Khuyến bước vào tuổi hai mươi lăm. 25 năm tuổi xuân, 25 năm gian khổ, thử thách, 25 năm phấn đấu, cống hiến hết mình vì sự nghiệp giáo dục suốt 25 năm qua, đã để lại trong tâm tưởng nhiều thế hệ học sinh và để lại trong lòng xã hội Việt Nam một tên tuổi Trường THCS-THPT Nguyễn Khuyến, đầy tự hào (1992-2017).

Đêm thơ được giành cho tất cả quý thầy cô yêu thơ, bình và ngâm thơ được trở lại với cội nguồn. Còn là dịp đặc biệt để quý thầy cô, bằng hữu bày tỏ **lòng tri ân tưởng nhớ đến hai thầy- nhà thơ Nguyễn Nguyên- giáo sư, nhà giáo nhân dân Lê Trí Viễn** (cũng là người sáng lập đêm thơ Nguyễn Tiêu) và **nhà giáo Nguyễn Ngọc Phán**, để cùng hai thầy giữ cho ngọn lửa **ĐÊM Nguyễn Tiêu** được mãi ấm, sáng cùng thời gian.

Hương trầm đã đốt, tiếng đàn vút lên, hòa nhịp cùng đất trời, chào đón ánh trăng rằm đầu tiên của xuân Đinh Dậu.

Nguyên Tiêu đêm nay

Mây vẫn lặng lẽ bay

Cõi tiên người dạo bước

Chón ấy ta cùng say

Trân trọng kính mời quý thầy cô trong Hội Đồng Quản Trị, BGH, Công Đoàn cơ sở, toàn thể quý thầy Tổng quản nhiệm, quý thầy cô quản nhiệm, quý thầy cô bộ môn. Vườn thơ đã được mở ra, nâng bước khách thơ bước vào để đón ánh trăng Nguyên Tiêu.

Đêm Nguyên Tiêu biết bao mùa

Trăng thanh vàng vặc đong đưa gọi về

Chừ đây trong cõi bến mê

Câu thơ man mác vỗ về tháng năm

Ơ kìa đây ánh trăng rằm

Xên xang thơ nhạc, dùng dằng tiếng xưa

Hai lăm năm chặng đường qua

Ân tình “song Lão” rạng danh tên Người.

Lời chào

...

Tết Nguyên đán, gia đình người Việt quây quần tưởng nhớ tổ tiên ông bà, đêm Nguyên tiêu thầy cô trường Nguyễn Khuyến họp mặt tưởng nhớ hai Thầy sáng lập, một cách tưởng nhớ riêng, tưởng nhớ trong lời thơ tiếng đàn. Diễn tả tình cảm bằng những lời chân tình đã là quý, nhưng quý hơn nữa khi nâng lên thành nghệ thuật thi ca và âm nhạc...

Đêm thơ Nguyên tiêu là sự nối tiếp một trong nhiều hoạt động văn hóa mà hai Thầy sáng lập đã nhiệt tình khởi xướng, một dịp gặp gỡ tao nhã đầu năm của các thành viên trường Nguyễn Khuyến, từ đó bộc bạch tâm tình, chia sẻ, mơ ước, chuyện đời, chuyện nghề...

Đêm thơ được tổ chức như một sinh hoạt văn hóa Việt những ngày đầu năm, một hoạt động mà ngay thời điểm này cũng đang diễn ra rộng khắp ở nhiều vùng miền trên cả nước. Đây cũng là một truyền thống của Trường THCS-THPT Nguyễn Khuyến mà không phải trường học nào cũng có được.

Điều thú vị ở chỗ trường ta mang tên một nhà thơ lớn của dân tộc – Nguyễn Khuyến, Thầy Hiệu trưởng sáng lập để lại một tập thơ quý cho đời – Tinh sương. Sáu thế kỉ trước, vua Lê Thánh Tông trăm công nghìn việc nhưng không quên nghệ thuật thi ca. Có thể là một cách để thư giãn. Nhà vua đã lập hội Tao Đàn tập hợp 28 thành viên và gọi những người cùng nhà vua sáng tác và thưởng thức thi ca là các vì sao. Hội của nhà vua có hai mươi tám vì sao bay bổng trong bầu trời thi ca dân tộc thế kỉ XV – Nhị thập bát tú.

Có một thực tế dễ nhận ra, nhiều thầy cô và học sinh trường Nguyễn Khuyến, trăm công nghìn việc, vẫn đang làm thơ và làm thơ rất hay, góp những trang thơ đẹp trong Kỷ yếu và Tập san hằng năm của trường. Thơ không xa lạ, thơ chính là cuộc sống của mỗi người được kết tinh thành lời hay ý đẹp, là sự lắng đọng những tâm tư tình cảm ta trăn trở hằng ngày, nhưng cũng là những ước mơ về những chân trời xa... Có cảm xúc với người với nghề là có điều kiện tiên quyết để làm thơ. Ngôn từ đến sau. Không làm thơ thì ta cùng đọc thơ, nghe thơ. Nhà bác học Lê Quý Đôn viết: "nên nhấm từng chữ một mới thấy thú vị, chỗ nào không hiểu thấu thì nghĩ cho kĩ, nghĩ không ra mới xem chú giải, như thế mới có ý vị".

Xin chúc quý thầy cô, các bạn yêu thơ những giây phút thanh thản nhưng đầy ý nghĩa dưới ánh trăng rằm đêm Nguyên tiêu này để khởi đầu một năm mới tràn đầy sức sống, niềm tin và hi vọng.

BTC Đêm thơ Nguyên tiêu Đình Dậu 2017 Trường THCS-THPT Nguyễn Khuyến

Thơ vẫn đẹp như ngàn năm trước

MODERATO - VUI TÚI

Thơ: PHAN VĂN
Nhạc: NHẤT TÚY

The image shows a musical score for a song. It consists of ten staves of music, each with a line of Vietnamese lyrics underneath. The music is written in a treble clef with a 3/4 time signature. The lyrics are as follows:

Đêm Nguyên Tiêu nghe đất trời trở lạnh.
Bước chân thơ nhẹ nhẹ thoáng qua đời. Con gió
lại vi vu màu huyền ảo. Lòng chùng xuống sợ thơ
linh e ngại. Nụ Quỳnh hoa cho ánh sáng trong đêm.
Thơ và người như cùng chung nhịp điệu. Giữa nhân
gian quay quắt bóng hình. Giữa nhân gian quay quắt một bóng
hình. Thơ vẫn đẹp như ngàn năm trước đó. Vẫn cô
đơn vẫn đời thương vẫn vương. Nàng thơ đến, tay nhân
gian rộng mở. Đón thơ vào lấp kín cõi hư vô.

元宵

今夜元宵月正圓，
春江春水接春天。
煙波深處談軍事，
夜半歸來月滿船。

Nguyên tiêu

*Kim dạ nguyên tiêu nguyệt chính viên,
Xuân giang, xuân thủy tiếp xuân thiên.
Yên ba thâm xứ đàm quân sự,
Đạ bán quy lai nguyệt mãn thuyền.*

Dịch nghĩa

*Tháng giêng trăng sáng tỏ đêm rằm
Sông nước trời khuya lồng sắc xuân
Trên sóng mờ sương bàn chiến sự
Đêm tàn thuyền ngập trăng trong ngần.*

(Dự án dịch thơ của Thi Viện)

NGHỀ THẦY

Hoàng Đức Huy

Nguyễn Du viết :

Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài.

Mỗi lần đọc đến câu thơ trong “Truyện Kiều”, tôi lại nhớ đến bài thơ “Nghề thầy” của cố giáo sư Lê Trí Viễn in trong tập “Tinh Sương” xuất bản năm 2001 như sau :

Ngày ngày họ viết trên bảng đen chữ trắng

Cả đời họ viết trên bảng đen chữ trắng

Cả đời họ viết trên bảng đời đen chữ thương

Cả đời họ viết trên bảng đời hình hạnh phúc.

Bài thơ mở đầu “Ngày ngày họ viết trên bảng đen chữ trắng” diễn tả công việc hằng ngày của một người thầy với những dụng cụ tầm thường nhất trong các nghề : bảng đen, phấn trắng. Lịch sử của hai dụng cụ này bắt nguồn từ năm 1823, khi Bộ trưởng Bộ Giáo Dục Samuel Reed Hall cho sơn màu đen trên tấm ván gỗ thông để làm bảng viết. Phấn được sử dụng để viết sau đó xóa để tái sử dụng. Ở Việt Nam lịch sử học chữ quốc ngữ có từ bao giờ thì lịch sử chiếc bảng đen và viên phấn trắng cũng có từ bấy giờ. Chiếc bảng thì làm bằng gỗ rồi sơn đen. Phấn trắng làm từ thạch cao. Hai vật rẻ tiền ấy lại thành người bạn “ăn đời ở kiếp” với các nhà giáo và có lẽ thành biểu trưng của nghề dạy học :

*Khi Thầy viết bảng
bụi phấn rơi rơi.*

Có hạt bụi nào

rơi trên bụi giảng

Có hạt bụi nào

vương trên tóc Thầy ...

Nhưng “bảng đen, phấn trắng” lại chẳng tầm thường chút nào. Nhà thơ Lê Trí Viễn viết :” Cả đời họ viết trên bảng đen chữ trắng”. Chỉ cần thay đổi từ “ngày ngày” ở câu thơ thứ nhất bằng từ “cả đời” ở câu thơ thứ hai thì “bảng đen, phấn trắng” đã khoác một bộ áo mới hoàn toàn khác hẳn. “Cả đời” là cả cuộc đời của người thầy không phải chỉ viết chữ mà còn hơn thế nữa viết “nghĩa” về “màu trắng” của cuộc đời là khai minh cho những trí óc còn non nớt của các em học sinh, là mở ra những chân trời tươi sáng cho những tâm hồn còn “u tối, mê muội”... Dưới bàn tay người thầy, với viên phấn trắng, những con số biết nói, những hình học không gian, những cách giải toán hấp dẫn khiến cả lớp chăm chú quên cả thời gian đang trôi đi. Cũng là viên phấn trắng, bao hoa lá, chim cá, muông thú hiện lên với bao điều lạ lùng. Bàn tay thầy và viên phấn trắng làm hiện lên trên bảng đen những bản đồ chiến thắng Bạch Đằng, Đống Đa, Hàm Tử, Điện Biên Phủ... Các em như đang nghe tiếng gươm đao, tiếng súng nổ, tiếng quân reo và cả tiếng hát khải hoàn nữa. Cũng vẫn

chiếc bảng đen ấy với viên phấn trắng cả Tổ quốc Việt Nam hiện lên với những "Rừng cọ, đồi chè, đồng xanh ngào ngạt"...

Tóm lại, bảng đen phấn trắng như có phép màu hiện lên bao kiến thức mới lạ và cao siêu. Rồi khi những cái ấy đã nhập vào khối óc, trái tim của lớp lớp học trò thì những dòng chữ hình vẽ, bản đồ... lại biến hoá khôn lường, làm cho bao lớp người từ ấu thơ, non trẻ trở thành tú tài, cử nhân, tiến sĩ... thành những danh nhân, thành nhà doanh nghiệp, nhà quân sự, chính trị... đảm đương bao việc lớn lao của đất nước.

Lep Tolstoi đã viết : "Nhà văn là nghệ sĩ của từ". Trong cách dùng từ, nhà thơ Lê Trí Viễn đã đưa ta đến hết ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác. Đọc câu thơ thứ ba : " Cả đời họ viết trên bảng đời đen chữ thương", tác giả không viết "bảng đen" mà "bảng đời đen". Chỉ thêm một từ "đời" mà người đọc hiểu ngay là cuộc đời đen tối với những vất vả, lo toan, với những thất bại, cay đắng mà còn với cả những lừa lọc, gian dối... Nhưng người thầy lúc này không viết "chữ trắng" mà là "chữ thương". Đây chính là tình thương yêu, là nhân đạo, là tấm lòng, là chữ tâm mà Nguyễn Du đã khẳng định từ ba trăm năm trước "Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài." Có phải chăng trước khi kết thúc bài thơ, giáo sư Lê Trí Viễn muốn nhắc nhở cho mọi người điều quan trọng nhất của "nghề thầy" là "chữ thương". Trong chữ Hán, từ này được ghép bằng hai chữ : chữ nhân (người) và chữ nhị (hai), có nghĩa là hai người thương nhau. Thầy thương yêu học trò và học trò cũng đáp lại bằng tình thương của mình. Thật cao đẹp biết bao !

Có gì đẹp trên đời hơn thế

Người yêu người sống để yêu nhau.

Và kết quả tốt đẹp tất yếu phải đến "Cả đời họ viết trên bảng đời hình hạnh phúc." Nếu có "chữ thương" thì "bảng đời đen" ở câu thơ thứ ba không còn nữa mà chỉ là "bảng đời" ở câu thơ thứ tư, đây là một cuộc đời đáng sống, đáng trân trọng. Vì sao ? Vì có "chữ thương" thì sẽ có "hình hạnh phúc". Tác giả không viết "chữ hạnh phúc" mà là "hình hạnh phúc". Đây không còn là chữ phấn trắng khô khan mà là một hình hài sống động, thực sự đem lại ý nghĩa cuối cùng của cuộc sống con người là hạnh phúc : thầy sẽ sống hạnh phúc, trò cũng được sống hạnh phúc. Tất cả là do "Nhân giả vô địch", do chữ thương, do tấm lòng của "nghề thầy".

Trăm năm trước thì ta chưa có

Trăm năm sau có cũng như không

Cuộc đời có có không không

Trăm năm còn lại tấm lòng mà thôi.

Tôi tin chắc rằng trên trái đất này, ngày nào còn ánh trăng rằm trong đêm Nguyên tiêu thì ngày ấy tấm lòng rạng ngời của Thầy Lê Trí Viễn vẫn còn sáng mãi trong lòng của tất cả mọi người chúng ta, những người làm "nghề thầy".

Gặp Gỡ

Chương tử chiều hôm mưa lũ quán

Bơ vơ chén rượu rót phong trần

La chửa mây nước ngoài quan ải

Mỗi gặp cơ hồ đã cố nhân

Sợ buồn, lượng mắt cũng sâm si

Gió tóc, trăng hồn, quạnh biệt li

Ta với các người dừng gót tạm

Ngựa Hồ nghe bác sẽ ra đi

Nguyễn Nguyễn

1944

Nguyên tiêu nghe thơ

Thơ: NGUYỄN NGUYÊN

Nhạc: NHẤT TÚY

Dập dìu xa vắng

The musical score is written in a single system with ten staves. It features a treble clef, a key signature of one flat (B-flat), and a 2/4 time signature. The melody is simple and lyrical, with lyrics written below each staff. The lyrics are in Vietnamese and describe a scene of a person looking at a moon and flowers, feeling a sense of longing and melancholy.

Bát chợt trên vai quàng áo ấm. Ai
đó thương mình tuổi đã với. Đêm lạnh thơ
che sao nổi gió. Lạnh mình e có lạnh sang ai.
À ơi! ai đó thương mình. À ơi!
Thương mình tuổi đã với. À ơi! ai đó thương mình
lạnh mình e có lạnh sang ai. Thơ
nhập vào trăng hoa với sao. Không ngờ áo
ấm lại màu xanh. Chẳng như ai đó lo mình
úa. Khuya lạnh chia mình một chút xanh.

Ngày Tết đọc thơ Xuân

(Một vài cảm nghĩ nhân đọc những bài thơ trên ba tờ báo Xuân Đinh Dậu 2017:
Tuổi trẻ, Thanh niên, Phụ nữ)

Khoảng lặng khi mùa xuân về

Ngày Tết ồn ào nhưng đêm xuân lặng lẽ.

Đêm ngược lên cho lòng anh cúi xuống

Anh chạm vào đêm một nụ hôn thầm

Phút trù tịch, anh rùng mình tưởng tượng

Pháo hoa rền xui đêm hóa đêm câm...

Anh muốn dẫn vói non nghìn cây số

Nhớ bịt tai trước vang vọng nói cười

Nhớ bịt mắt trước rục trời hoa vỡ

Để nghe nhìn bao cảm thán đầy vơi

(*Thắc thỏm phút tàn năm* – Nguyễn Thái Dương)

Nhân gian náo nức, không gian náo nhiệt đó là hình ảnh quen thuộc ngày Tết nhưng vẫn có ai đó muốn tìm một khoảng lặng lẽ cho riêng mình khi mùa xuân về. Đó cũng là tâm trạng tác giả bài "Thắc thỏm phút tàn năm" khi đêm giao thừa không dễ có khoảng lặng. Chỉ tưởng tượng thôi mà tác giả phải "rùng mình": Pháo hoa rền, bầu trời rục sáng, không còn chỗ nào cho đêm yên tĩnh. Tác giả cay đắng mà nói trước: "*Pháo hoa rền xui đêm hóa đêm câm...*". Đêm câm khác với đêm yên tĩnh. Nhà thơ tỏ thái độ cực đoan:

Nhớ bịt tai trước vang vọng nói cười

Nhớ bịt mắt trước rục trời hoa vỡ

Tại sao nhà thơ cần có một khoảng lặng như thế?

Để nghe nhìn bao cảm thán đầy vơi.

Nhìn lại một năm đã qua, dễ thấy rằng không phải tất cả đều vạn sự như ý như những lời chúc đầu năm. Những lời chúc luôn là những công thức hoàn hảo (trong đó có công thức 1 kinh điển: Phúc-Lộc-Thọ hoặc công thức 2: Vạn Sự Như Ý).

Đêm xuân phải là những gì tinh tế nhẹ nhàng: *chạm* vào đêm và nụ hôn *thầm*.

Nhưng chính trong sự lặng lẽ một nhà thơ khác bỗng nghe những âm thanh ghé rợn. Trong bài thơ "Giao thừa" của Nguyễn Đông Nhật sự yên tĩnh trở nên lạnh lẽo ghê người. Đó là những âm thanh của pha lê rạn vỡ, cảm giác sắc lạnh của từng phiến đêm mỏng manh,... và con người vẫn chưa thể hình dung một mùa xuân đang đến sẽ đem lại gì.

*Đang rạn vỡ những mảnh pha lê
Khắp nơi
trên nhánh cành lạnh khô quanh bếp lửa ấm
tiếng chuyển mình của bóng tối lặng lẽ
truyền tin điều tái sinh
Từng phiến đêm sắc lạnh
kết tròn quanh một tiếng xa.
Trang giấy giữa khuya
còn đợi những gì chưa đến.
Những dòng chữ không tìm được bóng mình
ngơ ngẩn trong hơi đêm vừa lan.*

Nhà thơ hi vọng nhưng cũng chưa yên lòng với những lời chúc đầu năm bởi đó cũng như những dòng chữ "*không tìm được bóng mình – ngơ ngẩn trong hơi đêm vừa lan*".

Tìm đâu được sự thanh thản lặng lẽ? Có lẽ là một ngôi chùa chăng? Nhưng ngày Tết nhà nhà, người người đi lễ chùa hái lộc đầu năm. Vì vậy, trước đó, nhà thơ Nguyễn Việt Chiến phải lên ngọn núi cao nhất của Yên Tử tìm đến chùa Đồng dưới chân Phật Hoàng Trần Nhân Tông. Bài thơ có tên rất lạ: "*Tuyết ấm chùa Đồng*"

*Tuyết rơi
Trên đỉnh chùa Đồng
Phật Hoàng đợi tuyết, người không nói gì

Ta lạnh
Đâu bằng người đi
Vào trong tuyết thăm u mê tuyết cùng

Ta lạnh
Chẳng thấu thông, tùng
Mấy trăm năm lạnh mịt mù non cao

Yên Tử
Tuyết xuống như sao*

Người bảo: Tuyết ám thấm vào hồn ta

Tuyết này

Là tuyết Hoàng Sa

Trộn với nắng ấm Trường Sa mà thành

Tiếng chuông vọng giữa ngàn thông

Sóng Đàng Giang vẫn bênh bồng đầu đây

Phật Hoàng thức giữa ngàn mây

Người đội tuyết ám, ngắm ngày tuyết tan.

Dưới chân Phật Hoàng Trần Nhân Tông, tác giả chột ngộ ra khoảng trống lạnh lẽo của mình và của rất nhiều người hôm nay.

Nhưng Phật Hoàng Trần Nhân Tông, nói như nhà nghiên cứu Mai Quốc Liên là “vĩ đại và vĩ đại quá tầm, vĩ đại vượt xa những con người mà ta vẫn gọi là vĩ đại!”. Vì vậy người đời trở lại với những chỗ dựa gần gũi hơn. Những chỗ dựa ấy đem lại niềm hi vọng, sự cứu vớt cuối cùng. Có lẽ vì thế hình ảnh xuất hiện nhiều hơn cả trong thơ mùa xuân như những điểm tựa cuộc đời là những người phụ nữ, người bà, người mẹ, người vợ, người tình.

* * *

Ngày Tết nhớ bà

Bài thơ "Xanh qua ngàn đời" của Nguyễn Hưng Hải bộc lộ nỗi xót xa ngày xuân khi nhớ về bà ngoại, bà nội. Dù có cố gắng tìm mọi cách lưu giữ hình ảnh bà thì thời gian vẫn tàn nhẫn xóa dần hình ảnh bà trong kí ức, mờ như tấm ảnh của bà sau làn khói hương nghi ngút:

Khói hương có gọi được bà

Trở về sương gió nắng nhòa lối đi

Ngoài kia nắm cỏ xanh rì

Bà ơi, cỏ cũng đau vì nắng mưa

Cách so sánh liên tưởng khá là táo bạo: bà và cỏ. Nhưng đúng là chỉ có cỏ mới xanh mãi ngàn đời. Nghĩa là bà sống mãi, bà như cỏ xanh tươi tốt bất diệt với trời đất mà không cần ẩn hiện trong một làn khói hương nào đó. Nhìn cỏ xanh để suy ngẫm về bà, đời bà cơ cực vì con cháu cũng như cỏ thì nhẫn nhịn vì đời:

Bà ơi cơ cực có thừa

Bao nhiêu nhẫn nhịn cỏ vừa mới lên

Bà như cỏ đồng quê, là chỗ dựa êm ái, mát lành cho con cháu:

Oi nông cả phố cả quê

Ngả lưng trên cỏ trở về có hay...

Mỗi dịp Xuân về, lần đốt ngón tay, thời gian thêm một đốt nhưng làm sao tính được tỉ lệ nghịch giữa tấm lòng bao dung của bà và sự vụng dại của cháu con:

Lần ngón tay thêm một đốt thời gian

Cộng không hết những tháng ngày vụng dại

Nhìn cỏ xanh, cảm nhận sự bất tử của bà. Bà như một chiếc lá úa tự rời cành về với cỏ xanh ngàn đời để khoảng không gian cao rộng cho con cháu.

Chiếc lá úa rời cành hóa thân vào bờ bãi

Tìm lại chính mình trên búp nõn xanh xuân

* * *

Mùa xuân của mẹ

Nhớ bà rồi nhớ mẹ. Hình tượng thứ hai về người phụ nữ trong thơ mùa Xuân là người mẹ.

Nói về mẹ, hình như ai cũng có nỗi ân hận khi hiểu ra tấm lòng của mẹ thì đã quá muộn. Bài thơ "Tết xưa" của Lê Minh Quốc như một bài đồng dao tìm về tuổi thơ, cố gắng mua thật nhiều. Ban đầu tưởng như chợ Tết năm nào cũng như năm nào, bán mọi thứ:

Đi vào trong chợ

Tìm lại Tết xưa

Tôi mua sợi nắng

Về đan gió lửa

Mua môi thắm đỏ

Đang tách hạt dưa

Trời giăng mây trắng

Trẻ thơ nô đùa...

Chợ Tết có những món hàng tao nhã lãng mạn, nơi đây mua được những sợi nắng để đan với gió lửa, mua được bầu trời mây trắng để mộng mơ nô đùa và còn mua được

nhiều thứ nữa như: *hoa vạn thọ, củ kiệu, cải chua, phong bì đỏ, tranh ngũ sắc, ...* Nhưng không phải thứ gì cũng mua được:

Đồng tiền mừng tuổi

Mẹ cầm tay đưa

Làm sao mua được

Những ngày xa xưa?

Một ngày khi con đã lớn khôn ngày ấy tuổi xuân của mẹ không còn nữa, rồi mẹ ra đi không bao giờ trở lại. Không còn mẹ, chợ Tết sao trống vắng quá, ai mua được tình mẹ, tuổi xuân của mẹ, sự hi sinh của mẹ cho con không gì bù đắp được:

Quê nhà thuở nhỏ

Gió lướt sang mùa

Ngày mẹ mười bảy

Con làm sao mua?

Ngôi chợ, con đường, dòng sông, chiếc cầu, nơi đâu cũng gợi nhớ về mẹ. Tác giả Trương Điện Thắng có một phút "Dừng lại bên cầu":

Cầu tre mẹ mang theo rồi

Giờ qua cầu đúc mà đời lác lư.

Những câu thơ này gợi nhớ bài ca dao Nam Bộ quen thuộc:

Ví dầu cầu ván đóng đinh

Cầu tre lắt lẻo gập ghềnh khó đi

Câu ca dao này là một lời ru yêu thương, khắc sâu ấn tượng sợ hãi thời thơ ấu khi đi qua những chiếc cầu tre thô sơ miền quê, nào là lắt lẻo, nào là gập ghềnh, ... nhưng lạ thay hôm nay khi đã có cầu đúc, cầu bê tông cảm giác đó vẫn không hề mất. Mà có vẻ như càng lác lư hơn. Thì ra dù cầu ván đóng đinh *lắt lẻo gập ghềnh* nhưng có mẹ dắt thì còn chắc chắn hơn qua cầu bê tông khi không còn mẹ. Không nơi dựa nào tin cậy hơn là tình mẹ "khó đi mẹ dắt con đi". Có điều khi hiểu ra điều này thì mẹ không còn, đứng trên cầu mới đúc mà vẫn thấy lác lư và tiếc nuối.

* * *

Mùa xuân và tình yêu

Mùa xuân hình như dành cho những cặp tình nhân, mùa xuân là một thiếu nữ, nàng xuân. Bởi thế, đối với La Mai Thi Gia, Tết thật đơn giản "Tết này chỉ để yêu thôi":

Có những ngày trời đất thật hồn nhiên

hỉ có yêu thôi chứ chẳng làm chi nữa cả

Ừ thì có gì đâu mà cứ đòi hỏi hà

Tết đến rồi mà, Tết chỉ để yêu thôi.

Thế nhưng tình yêu không đơn giản như thế. Tình yêu muôn màu muôn vẻ như kính vạn hoa. Hãy đọc bài "Công em đi một đoạn đường" – Phạm Thị Ngọc Liên (hình ảnh công em còn xa lạ với văn hóa Việt, có vẻ gì đó giống các nhân vật của phim Hàn nhưng có sao đâu!).

Biết em buồn vì nỗi ốm đau

Anh bảo đừng khóc

Hãy trèo lên lưng anh

Ngoài kia công viên xanh thật xanh

Những vũng nước sau cơn mưa vẫn còn lấp lánh.

Và tình yêu là gì? Là sự cảm nhận hơi ấm gần gũi – tiếng tim đập nhanh...

Em hỏi anh mệt lắm không hãy cho em ngồi xuống băng ghế này anh bảo cứ để anh công hôm nay trời nhiều mây. Đôi tình nhân này trẻ hay già? Tình yêu không có tuổi nhưng có gánh nặng thời gian:

Cố gắng công em đi một đoạn đường

Dường như tóc anh có thêm sợi bạc

Dường như xương vai anh cong hơn

Em hỏi anh công em nặng lắm không

Anh gật đầu, gánh tình thì phải nặng

Nhưng dù sao họ vẫn đang hạnh phúc bên nhau, còn được nói lời yêu thương và được khóc vì yêu. Còn bao nhiêu chuyện tình khi xuân về càng thêm xót xa tuyệt vọng. Có những nỗi khắc khoải đợi chờ một nửa đời người. Đó là mối tình trong bài thơ "Chuyện từ 30 năm" – Trương Nam Hương. Trên ghế đá công viên mùa xuân, lẻ loi một người ngồi hồi tưởng đợi chờ. Ba mươi năm trước anh có nhặt một chiếc cúc áo rơi cho một cô gái, tưởng như là duyên số:

Những người yêu nhau bỏ đi đâu cả

Mùa nghĩ thương mình thả vu chiếc lá

Ghé đá lặng im thỏn thức bao điều

Tôi ngồi lắng nghe nỗi phập phồng tin yêu

Mơ chiếc cúc áo chiều xưa lỡ rơi

Tôi nhặt trả em năm mươi bảy tuổi

*Một mắt tôi nhắm bối rối ngán trời
Một mắt ngậy mở ngày tròn hai mươi
Em cứ ngỡ tôi một người cắt cỏ
Thế mà thoáng chốc đã gần ba mươi năm
Chẳng hiểu tình em có thành không nữa
Tôi chờ chiếc cúc quay về hỏi thăm!*

Anh bối rối, ngậy ngát, vụng về, trái tim phập phồng... nhưng cô gái kia vẫn hồn nhiên vô tư đến nhẩn tâm. Anh nuôi hi vọng, mộng mơ, hình ảnh cô gái ấy ba mươi năm vẫn là một niềm hi vọng.

Tuyệt vọng là khi người ấy đã đi lấy chồng. Nỗi buồn thêm day dứt khi mùa xuân trở lại, nỗi buồn khi con sáo đã sang sông, nỗi buồn cô đơn cùng tiếng võng kẻo kẹt canh khuya trong những bài ca dao xưa. Tác giả buông xuôi trước định mệnh và dòng chảy lạnh lùng của thời gian. Tên bài thơ nghe sao cay đắng: "Chẳng xé lịch thì ngày mai vẫn đến" – Cao Xuân Sơn.

*Chẳng xé lịch thì ngày mai vẫn đến
Con sáo sang sông con sáo sổ lồng
Tê tái vậy đủ rồi cơ nhờ ạ
Muốn hay không rồi sáo cũng lấy chồng
Mặc kệ trời mưa bong bóng phập phồng
Ô kỉ niệm che lấy vũng ráo tạnh
Hay cứ vậy mà đi qua âm lạnh
Mà người quên kẻo kẹt với đường dài
Muốn hay không, ở một nơi nào đó
Ngoảnh tìm mình ta sẽ nhớ, lai rai...*

Tên bài thơ khiến người đọc không khỏi nghĩ đến câu thơ của Hồ Xuân Hương năm nào: "Ngán nỗi xuân đi xuân lại lại". Bài này muốn kết thúc tất cả mà không kết thúc được.

Năm nào cũng có ai đó đề nghị bỏ Tết với những lí do khác nhau.

Nhưng đọc một số bài thơ Xuân, tìm một khoảng lặng cho tâm hồn để nhớ về ông bà tổ tiên, để nghĩ về lẽ đời, nhịp thời gian, để có những phút sống chậm, để nghĩ về tương lai, thiết tưởng không thể gọi là lãng phí...

Đỗ Văn Trị - tổ Ngữ văn

Lời Dạy Của Thầy

Con đến Bình Dương một ngày nắng đẹp,

Thấy muôn màu cảnh sắc xanh tươi,

Nơi chôn giấu một tâm hồn quý—

Một trái tim như ngọc sáng ngời...

Con vẫn đứng đây giữa khoảng trời,

Trong làn hương khói lên chơi vơi,

Lắng nghe trong gió tiếng ai cười,

Như lời thầy bảo ngày xưa ấy :

“Hãy biết nhìn người, biết yêu thương,

Nhìn đúng người cho ta cơ hội,

Yêu thương người để san sẻ cùng nhau,

Trên hành trình đầy vất vả gian lao ...

Hì cũng thế, có khó khăn trắc ẩn

Sao không lấy đó, nhắc nhở, động viên ?

Hãy làm việc khi cuộc đời còn có thể,

Hãy mỉm cười dù cuộc sống chông gai,

Hãy sắp xếp lại toan tính đời thường

Cho lợi ích gia đình và sự nghiệp...

Hãy yêu thương bản thân và mỗi ngày rèn luyện.

Hãy vươn lên vì bên ta có học trò—

Những bạn nhỏ đem lại tình yêu hạnh phúc.

Để mỗi bước đến trường là một niềm vui.

Để ta yêu nghề, yêu cuộc sống xanh tươi.

Để cuộc đời ta lúc nào cũng ý nghĩa..."

Lời thầy dạy năm xưa con nhớ mãi,

Sống cho đời bằng tất cả tình thương.

Sự cho đi không bao giờ là đủ.

Và cuộc đời như thế đã nở hoa...

Lê Nga

Thầy hãy yên lòng

Thơ: Lê Trọng Tín
Nhạc: Nhật Túy

♩ Tinh cảm thiết tha



Hãy yên lòng Thầy ơi giữa đất trời Bình Dương xanh mát.
Hãy yên lòng Thầy ơi Thầy thức dậy bình minh rực rỡ.



Thầy nằm đây yên giấc ngủ ngon có chúng con
Trần niềm vui Nguyễn Khuyến Bình Dương đã khơi sắc.



Bước liếp bước theo chân Thầy mãi mãi xứng lòng Thầy mong mỏi.
Tin ở chúng con yên lòng giấc ngủ muôn đời luôn tươi ...



Dạy học sinh nên người học giỏi DANH - CHÍ - TÍN - THÀNH nhờ kỹ ghi



sâu. Rừng cao su êm đềm rộng trải như chúng con nâng giấc ngủ



Thầy. Một đời người vun đắp dựng xây sự nghiệp lớn chúng con gìn



giữ. Bình minh lên ánh hồng tỏa sáng theo ánh dương Thầy bước quay



về. Ngày lại ngày Thầy rạng sáng trường xưa Thầy sống



giữa chúng con mãi mãi. ... sáng. Rất thực rất



mơ tuy xa mà gần Thầy giữa chúng con ngọt lịm bài thơ.

Xuân Ất Mùi 2015

Trăng Xuân Nhớ Thầy

Kính nhớ thầy Nguyễn Ngọc Phấn

*Trăng non đã ngả bên thềm
Vàng sân vương cỏ êm đêm nhớ ai?
Bóng Thầy như ánh sao mai!
Trời đêm vẫn sáng, sóng dài mênh mang
Con đường Thầy mở thánh thang
Đoi đường dẫn lối cứu mang phận đời
Thầy ơi! Đã bao năm rồi?
Vất vả khuya sớm bồi hồi năm canh
Những mong có chốn học hành
Bao đàn em nhỏ thành danh xây đời
Ngày mai tương lai sáng ngời
Ơn Thầy nặng trĩu ngàn đời khắc ghi!
Gian nan nào có xá gì
Giữ trọn tâm ước cho đi âm thầm
Một đời sống trọn Phúc Tâm
Như trăng dịu mát, như mầm non xanh
Hôm nay trời sáng trăng thanh
Nhớ Thầy con viết đôi vần tri ân.*

Tháng Giêng 2017

Xuân Trường

Nguyên Tiêu này

*Nguyên tiêu này trăng có về với ta?
Chúa sẽ buồn vui, mắt còn, cũ mới.
Cùng cảnh giác với cái nhìn biên giới
Trăng ghé Trường Sơn, thăm lại Trường Sa!*

*Trăng có tái tê nhìn biển Phô - mô - sa
Có ngạc nhiên với cánh đồng mẫu lớn,
Có sung sướng với nhà cao đường rộng,
Trăng có vui với thành phố sáng lò?*

*Từ trên cao trăng có thấy mùa xuân?
Trong ánh mắt người giá, nụ cười trẻ nhỏ,
Giữa xóm làng miền Trung chát chùng gian khó
Bão lụt qua rồi lại tươi nở màu mai.*

*Nguyên Tiêu này trăng có về với thơ?
Đề tài cũ mà tí thơ không cũ,
Phong phú điệu vần, vẹn tròn câu chữ
Mỗi bài thơ lấp lánh ánh trăng rằm.*

*Nguyên Tiêu này trăng có gặp thầy tôi
(Người cũng theo trăng trở về trên đó)
Xin được gửi lời nhờ trăng nhắn hộ
Nguyên Tiêu này vẫn thấy thầy làm thơ.*


Nguyên Tiêu này, Nguyên Tiêu này...

*Lê Đức Ngô
Mùng 4 Tết Đinh Dậu.*

Người là ai

Tưởng nhớ thầy Lê Trí Viễn

RUMBA BOLÉRO

Dập đầu xa vắng 

Thơ: LÊ TRỌNG TÍN

Nhạc: NHẤT TÚY



Người là ai? Người là đứa con hết lòng thương mẹ.



Người là ai? Người là vầng trăng lơ lửng nhớ thương



ai. Người là ai? Người là tình yêu đôi lứa ngậm ngùi.



Người là nhà thơ lãng động ở tình sương.




Ôi thương nhớ, nhớ thương một dáng người mộc mạc.



Chân tình trọn nghĩa thủy chung. Tình bạn tình



thơ tình thầy trò tình chồng vợ. Trọn một tấm 



lòng tạm biệt với Nguyễn Tiều. Người là ...

Kính tặng Thầy TS Lê Trọng Tín

Sài Gòn, 24-10-2015 NT

MÙA XUÂN TRONG TẬP THƠ “ TINH SƯƠNG”

CỦA THẦY LÊ TRÍ VIỄN

Xuân Trường

Bên cạnh những công trình nghiên cứu to lớn, đồ sộ về văn học sử mà Thầy_ GIÁO SƯ, NHÀ GIÁO NHÂN DÂN LÊ TRÍ VIỄN đã cống hiến cho đời vẫn nép mình khiêm tốn một tập thơ “ TINH SƯƠNG”. Đó là tiếng nói trái tim của một con người giàu cảm xúc, một tâm hồn trong sáng bình dị, trẻ trung, yêu đời, yêu người...mà hình ảnh mùa xuân cứ bàng bạc trải dài suốt tập thơ khiến tôi vô cùng xúc động.

Tôi muốn bắt đầu suy nghĩ của mình từ tên của tập thơ: TINH SƯƠNG. Chỉ đọc tên tập thơ thôi, trong tôi đã nhấp nháy biết bao điều thú vị. Tinh sương ! Phải chăng đó là giây phút bắt đầu của một ngày? Phải chăng là sự trong sáng lung linh ,là cái êm đềm nhẹ nhàng tinh khôi nhất hay là cốt cách tâm hồn sáng trong thanh khiết đến dung dị? Đó cũng là khởi điểm cho những dự định, những khát khao. Và dường như tất cả những gì khởi đầu từ “ Tinh Sương “ cũng đẹp nhất là mùa xuân.

Mùa xuân ! Vâng, chỉ hai từ ấy thôi cũng đủ gợi lên vẻ đẹp rực rỡ, tràn trề sức sống. Vì thế nó đã trở thành nguồn thi hứng dồi dào bất tận của các nhà thơ văn. Đã có một mùa xuân trong thơ của Nguyễn Trãi:

“Cỏ xanh như khói bến xuân tươi,
Lại có mưa xuân nước vỗ trời”

(Bến đò xuân đầu trại)

Hay mùa xuân của cụ Nguyễn Du:

“ Cỏ non xanh rợn chân trời
Cành lê trắng điểm một vài bông hoa”

Và cũng như bao nhà thơ khác, nhà thơ Lê Trí Viễn cũng có những câu thơ rất đối duyên dáng:

“Bâng khuâng mình cũng bâng khuâng
Ôm trắng tàu chuối tần ngần đọt xuân.”

Thật là tài tình khi cảm xúc và cảnh vật dường như đã hòa làm một. Nhà thơ bâng khuâng hay cảnh vật đang bâng khuâng? Thật khó có thể phân định một cách rạch ròi! Hai từ láy “ Bâng khuâng” đứng đầu và cuối trong cùng một câu thơ không chỉ tạo sự cân đối hài hòa mà còn nhấn mạnh trạng thái ,cảm xúc mãnh liệt nhất của nhà thơ trước thiên nhiên. Đó là lúc Đất Trời giao hòa. Đó cũng là lúc tâm hồn người thi sĩ ngân rung những cung điệu da diết nhất. Vì thế trong mắt nhà thơ, trong vườn khuya , giữa đêm trăng ấy , cảnh vật dường như đang giao hòa với nhau :

“ Ôm trắng tàu chuối tần ngần đọt xuân”.

Có cái gì đó e ấp, ngại ngùng trong cái “tần ngần” kia! Thiên nhiên đang nũng nịu, đang làm duyên với nhau ư? Chao ôi, cái tình của nhà thơ đã khiến cho những câu chữ vô hồn kia bỗng sống động biết bao. Chúng xô lại, xoắn xuýt, quấn quýt với nhau. Cái vắng vặc của trăng đêm rằm như đang giao tình cùng với đọt chuối xanh non. Đây là một hình ảnh thơ đẹp, rất đẹp, vì rất tình rất sáng tạo có một không hai. Nhưng có lẽ đáng yêu nhất vẫn là hai tiếng “đọt xuân”. Mùa xuân vốn chỉ là khái niệm nhưng dưới ngòi bút tài hoa của ông nó cũng có dáng có hình, có “đọt” mà đã là đọt thì non tơ, tràn trề sức sống. Thế đấy, dù không có lấy một bông hoa, dù không có lấy một tiếng chim nhưng sao mùa xuân, tình xuân vẫn ăm ắp đầy.

Ở một góc nhìn khác, mùa xuân lại cứ rạo rực trên những trang thơ:

“ May còn trời huyền diệu
Đất đá cũng sinh sôi
Hoa bật ra tung tóe
Vang vang những tiếng cười”

(Đề thiệp tết “_Gốc mai già tung hoa”)

Khác hẳn với hai câu thơ trên, mùa xuân ở đây không có cái ngại ngùng, e ấp như một thiếu nữ xuân thì mà nó khỏe khoắn, mạnh mẽ như một chàng trai dũng mãnh. Mùa xuân vốn là khoảnh khắc “huyền diệu” nhất của đất trời. Vì thế mà “đất đá cũng sinh sôi” để cho “Hoa bật ra tung tóe”. Từ “bật” với một thanh trắc kết hợp với từ láy “tung tóe” vừa có giá trị gợi hình vừa miêu tả sức sống tràn trề, cuồn cuộn, mãnh liệt của mùa xuân. Dường như câu chữ cũng giống như mùa xuân không chịu nén mình trong cái chật chội lạnh lẽo của mùa đông, nó chỉ chờ cảm xúc của thi nhân là bật lên, bung ra đến tung tóe. Cách dùng từ của nhà thơ thật gần gũi, dung dị, đơn giản nhưng không giản đơn. Chỉ mấy từ ấy thôi cũng đủ để gợi ra một mùa xuân đang độ chín nhất, căng tròn và viên mãn nhất. chính cách dùng từ đặc địa ấy khiến cho biết bao nhà thơ khác phải nghiêng mình, cúi đầu...

Không cầu kì, hoa mỹ, bằng sự dung dị và cảm xúc chân thành, nhà thơ, nhà giáo Nhân Dân Lê Trí Viễn đã để lại cho đời những vần thơ rất đẹp về “Mùa xuân”. Đọc thơ xuân của Người ta cũng không chỉ cảm nhận được sự trẻ trung trong tâm hồn người thi sĩ mà còn tự hào yêu quý trân trọng “TÌNH XUÂN” của Người đối với non nước quê hương.

Hôm nay, khi hơi xuân chưa tàn, đọc những vần thơ xuân của Thầy trong tập “TÌNH SƯƠNG”, tâm hồn chúng ta như trẻ lại. Ta thêm yêu đời, yêu người và trong lồng ngực lại căng tròn sức sống như chính mùa xuân đang tan chảy trong tâm hồn vậy.

Tháng giêng 2017.

Nguyên Tiêu Nhớ Thầy

Kính nhớ GS_NGND Lê Trí Viễn

Kuân về đêm ấm sum vầy
Nguyên tiêu trăng sáng nhớ thầy năm xưa
Chẳng ngại nắng gió cùng mưa
Sớm khuya Thầy vẫn đò đưa ân tình
Một đời Thầy đã hi sinh
Vun trồng bao lớp học sinh nên người
Nguyên tiêu năm nay vắng người
"Tinh Dung" vẫn sáng, nụ cười vẫn trong
Khuya rồi trăng đầu bên song
Gọi vãn thơ Thầy mát trong ngọt lành
Nào là hương bưởi hương chanh
Cây đa bến cũ mái tranh bên thềm
Con cò nào đậu cành mềm
Phả trong lời giảng êm đềm Thầy ơi!
Có lúc lời Thầy chơi vơi
Quần đau giọt lệ, chao ôi nàng Kiều
Chị Dậu với mái nhà xiêu
Thầy thương những mong sớm chiều đừng đau!

...

Mai sau

Mai sau

Mai sau

Nguyên tiêu

Thầy vẫn đáng hình

Hôm nao!

01.2.2017

NGUYÊN TIÊU XUÂN ĐÌNH DẬU 2017
VÀI SUY NGHĨ VỀ BÀI THƠ “KHOA TRƯỞNG GIÀ TRỞ VỀ KHOA”
CỦA CỐ GS-NGND LÊ TRÍ VIỄN.

Kính thưa các quý vị đại biểu.

Kính thưa quý thầy cô, cùng các bạn yêu thơ.

Tiền biệt năm Bính Thân, tiền biệt đêm Nguyên tiêu của năm Bính Thân nơi trường Nguyễn Khuyến với biết bao kỉ niệm và ân tình, chúng ta lại hân hoan chào đón Nguyên tiêu của xuân Đình Dậu với bao xúc cảm và hi vọng.

Trong cái mệnh mang của hơi xuân, của đất trời khi vào xuân, mỗi chúng ta lại như muốn đắm chìm trong cái thế giới êm dịu và ngát hương ấy với những ngôn từ ngọt ngào, thuần hậu và thanh khiết. Đó là thế giới của thi ca.

Tôi xin được hòa cùng mọi người trong dòng chảy của cảm xúc ấy, dẫu chỉ rất đơn sơ, mộc mạc qua bài thơ “KHOA TRƯỞNG GIÀ TRỞ VỀ KHOA” của nhà thơ Nguyên Nguyên (tức giáo sư- NGND Lê Trí Viễn).

Bài thơ như sau:

Từ Thức bỏ tiên về quê:

- Có biết ông Từ Thức?
- Cố tôi tên thế thực

Đi biệt đã ba đời

Hạ Tri Chương về quê

Giọng quê y như trước

Trẻ con không nhận được:

- Khách ở đâu đến đây?

Khoa trưởng già về Khoa

Về khoa cũng về quê

Bàn tiếp khách đăng kí

Cô sinh viên hỏi kĩThưa: cụ học khóa nào? (10/2001)

Kính thưa quý vị đại biểu, thưa quý thầy cô và các bạn yêu thơ.

Bài thơ như một lời kể chuyện, lời tâm tình thủ thỉ của tác giả, lời lẽ giản dị mà cứ thấm sâu mãi trong ta những xúc cảm, những băng khuâng...Ba khổ của bài thơ là ba mẩu chuyện với những con người khác nhau: Thời đại khác nhau, đất nước khác nhau, thời gian khác nhau. Nhưng họ lại giống nhau ở hai điểm: Đều có những cảm thức sâu

sắc về thời gian. Đều là những người nặng tình nặng nghĩa với quê hương, với vườn xưa, chốn cũ- nơi họ đã một thời gắn bó, dù (có thể) nơi đó chưa được gọi là “cố hương”.

- Ở khổ thơ thứ nhất, tác giả gợi ta nhớ tới một huyền thoại đẹp: Từ Thức lạc vào cõi Tiên, lấy vợ Tiên. Sau ba năm, chàng từ bỏ cõi tiên về cõi trần, trở về quê hương thì những người cùng thời với chàng đã khuất núi từ lâu. Một cuộc đối thoại ngắn, đối diện nhau, họ là họ hàng ruột thịt của nhau. Vậy mà người thân không nhận ra người thân, bởi ông đã ở hàng “cụ cố” biền biệt xa cách làng quê tới ba đời. Chốn”nghĩa nặng tình thâm” với Từ Thức nay trở thành xa lạ. Ngậm ngùi là thế!

- Khổ thơ thứ hai là câu chuyện về Hạ Tri Chương. Ông là bạn vong niên của nhà thơ Lí Bạch, làm , quan trên 50 năm ở Kinh đô Trường An, rất được vua Đường Huyền Tông vị nể. Quá nửa đời người nơi đất khách, nay ông trở lại quê nhà. Đứng trên mảnh đất quê hương, nơi “chôn nhau, cắt rốn” với bao kỉ niệm của thuở ấu thơ , nhưng ông lại bị coi là “khách”. Có lẽ đó là một cú sốc thực sự với tác giả, nhưng cũng là duyên cớ để tác giả viết bài thơ “Hồi hương ngẫu thư”:

Thiếu tiểu li gia, lão đại hồi, Hương âm vô cải, mấn mao tồi. Nhi đồng tương kiến, bất tương thức

Tiểu vấn: Khách tòng hà xứ lai.

Cái tình với quê hương vẫn in đậm trong giọng nói không thay đổi của Hạ Tri Chương. Nhưng làm sao ông có thể giữ mãi được mái đầu xanh của thời trai trẻ? Sau lời dí dỏm mà ngậm ngùi ở hai câu cuối, độc giả đã nhận thấy một tình yêu quê hương vô cùng sâu nặng luôn thường trực trong lòng nhà thơ, dấu bước đi của thời gian có khốc liệt đến nhường nào.

Kính thưa các quý vị đại biểu, thưa các bạn yêu thơ. Cách đây 39 năm (14/9/1978), khi phải tạm biệt khoa Ngữ văn, nhà thơ Nguyễn Nguyên đã viết:

Với tôi, khoa văn nào chỉ nơi công tác

Đó nửa đời tôi tuổi ngọc vàng

Mới thấy, nhà thơ Nguyễn Nguyên không chỉ nặng lòng với quê hương- nơi chôn rau cắt rốn của mình, mà nhà thơ còn rất nặng tình, nặng nghĩa với nghề vốn đã trở thành Nghiệp. Đó là niềm vui, là lẽ sống của thầy. Tuổi ngọc vàng là cái tuổi đẹp nhất, quý giá nhất, thanh khiết và tràn đầy sức sống, sức thanh xuân. Thầy đã gửi trọn cái tuổi đẹp nhất ấy nơi mái trường đào tạo lớp lớp sinh viên- những nhà giáo tương lai của đất nước.

Nhưng qui luật khắc nghiệt của thời gian đâu có cho con người được gắn bó mãi với trường, với nghề, với những gì mình yêu thương, gửi gắm...? Để rồi, khi trở lại thăm “chốn quê” đó, vị trưởng khoa năm xưa có khác nào Từ Thức?! Khác nào Hạ Tri Chương?!

- Trở lại với khổ thơ cuối bài thơ:

Khoa trưởng già về khoa

Về khoa cũng về quê

Bàn tiếp khách đăng kí

Cô sinh viên hỏi kĩ

Thưa: cụ học khóa nào?

Đọc xong khổ thơ thứ ba, ta bật lên tiếng cười bởi sự dí dỏm của nhà thơ, bởi câu hỏi rất lễ phép và cũng rất hồn nhiên của cô bé sinh viên. Song, hình như mắt ta thấy cay cay, và khóe mắt rưng rưng muốn khóc:

Khoa trưởng già về Khoa”. Đã có bao nhiêu thế hệ trưởng khoa tiếp nối? Có bao nhiêu trưởng khoa về thăm lại chốn này? Có bao nhiêu trưởng khoa cùng chung suy nghĩ như “Trưởng Khoa già”: về Khoa cũng về quê”? Phải yêu thương lắm, gắn bó lắm, nặng lòng lắm mới có thể buông ra hai chữ “Về quê” đó. Giọng điệu, lời lẽ giản dị mà thấy thấm thía hồn người, thấy ấm áp tình người trong đó.

Thời gian vẫn không ngừng trôi. Và thời gian đã xóa nhòa nhiều thứ. Cô sinh viên “hỏi kĩ” bởi cô còn trẻ lắm, còn non nớt lắm. Còn “cụ” thì đã là xa xưa lắm rồi, già lắm rồi, cách mấy thế hệ rồi. Liệu rồi cụ có gặp được các đồng nghiệp đồng niên, đồng khóa với mình?....

Nếu như hai câu đầu của khổ ba mang chút thâm trầm, hoài niệm của tuổi già, thì hai câu cuối lại gợi lên hình ảnh vui tươi bởi hình ảnh cô sinh viên và cách hỏi của cô. Sự dí dỏm, hài hước nhẹ nhàng của nhà thơ như lấp lánh một nụ cười nhưng ẩn đằng sau đó là nỗi ngậm ngùi có phần xa xót của vị “Trưởng khoa già”.

Và sau tất cả, những cảm xúc ấy đã tỏa sáng một vẻ đẹp tâm hồn, nhân cách của một người thầy: cả một đời, thầy chỉ biết dâng hiến cho đời những gì đẹp nhất, tinh túy nhất.

Xin cảm ơn Xứ Quảng “chưa mưa đã thấm- rượu hồng đào chưa ngấm đã say” đã sản sinh ra một người con Trung- Hiếu như thầy: GS- NGND Lê Trí Viễn- Nhà thơ Nguyễn Nguyên. Thầy là tấm gương sáng cho lớp lớp thầy trò chúng con học tập và noi theo: Biết trân trọng những phút giây hiện tại mà chúng ta đang sống và sống có ý nghĩa. Bởi như một nhà thơ đã đúc kết:

MỘT THUỞ CỠ NGƯỜI: NỤ CƯỜI- NƯỚC MẮT.

TRĂM NĂM ĐỜI NGƯỜI: BÓNG NGỰA QUA SONG.

Xin Trân trọng cảm ơn !

10 Tháng Giêng xuân Đinh Dậu - Võ Thị Đông.

Sắc Màu Nguyễn Khuyến

*Tôi vẫn nhớ những ngày thu năm ấy,
Bước đến trường với tâm trạng bàng khuâng.
Chán bước đi lạ lẫm những con đường,
Khoảng trời rộng một màu xanh trong vắt.*

*Sân trường tôi có hàng phượng vàng sắc thắm,
Tiếng cười đùa vang vọng cả không gian,
Từ ngày ấy, tôi là giáo viên Nguyễn Khuyến,
Ngay miệt mài trên bục giảng thân yêu.*

*Nguyễn Khuyến với tôi bao mùa nắng đổ,
Tiếng mưa về nghe đập mạnh mái tôn xưa.
Nơi có hai người Thầy mà lòng tôi nhớ mãi,
Đã cho tôi hiểu sắc màu ý nghĩa cuộc đời.*

*Một người Thầy cho tôi sắc đỏ tuyệt vời;
Màu trí tuệ, một sắc màu mạnh mẽ,
Cho tôi hiểu nghĩa của "tù" làm nên giá trị văn chương,
Cho tôi biết "không tác phẩm nào là không có cái hay,
Chỉ có con người cảm chưa thấu mà thôi".
"Tục Hán Việt trong những câu thơ xưa cần thiết,
Giúp ta hiểu và thương xót nỗi lòng người xưa"...*

*Một người Thầy cho tôi sắc vàng đẹp đẽ,
Màu của yêu thương, màu nhỏ nhẹ của trái tim,*

*Cho tôi hiểu “sống trên đời cần thể hiện chân tình”,
Cho tôi biết “yêu nghề thì nên tận tụy vì nghề”,
Con đường tôi đi không có điểm dừng...
Khi dạy bảo, Người ân cần nhắc nhở,
Mỗi lời Thầy là một nốt nhạc tình thương...*

*Và thế, Tôi đi cùng Nguyễn Khuyến 20 năm tròn
Hai sắc màu của người gieo hạt giống tâm hồn,
Đã làm lòng tôi có một gam màu cam sáng lạ,
Màu vàng của yêu thương, màu đỏ của trí tuệ con người*

*Đó cũng là màu của những con người tinh thục,
Đi giữa cuộc đời, sống hết mình, cống hiến và bình yên...
Hai Thầy đã đi xa nhưng sắc màu còn mãi,
Những sắc màu làm nên Nguyễn Khuyến hôm nay...*

Lê Nga

Mùng 6 tết Đinh Dậu

(02/02/2017)

ĐÔI ĐIỀU SUY NGẪM VỀ BÀI THƠ NGHỀ THẦY CỦA CỐ NHÀ THƠ NGUYỄN NGUYÊN

Kính thưa các vị khách quý, Hội đồng quản trị, Ban giám hiệu cùng quý thầy cô trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Nguyễn Khuyến. Hôm nay, nhân ngày Đêm thơ truyền thống của nhà trường, cho phép tôi được bày tỏ đôi điều suy ngẫm về một bài thơ mà tôi tâm đắc của cố Giáo sư, Nhà giáo Nhân dân Lê Trí Viễn, tức nhà thơ Nguyễn Nguyên được in trong tập Tinh sương. Đó là bài thơ Nghề thầy:

Ngày ngày họ viết trên bảng đen chữ trắng

Cả đời họ viết trên bảng đen chữ trắng

Cả đời họ viết trên bảng đời đen chữ thương

Cả đời họ vẽ trên bảng đời hình hạnh phúc”

Bài thơ vắn vắn có 38 chữ, 4 câu được viết theo thể thơ tự do nhưng đề tài, cấu tứ thật rõ ràng. Lời thơ cô đúc, khúc triết và sâu sắc như một cương lĩnh về nghề dạy học.

Hai câu thơ mở đầu mộc mạc và giản dị khi viết về tình yêu và sự gắn bó của người thầy đối với đối với nghề dạy học:

Ngày ngày họ viết trên bảng đen chữ trắng

Cả đời họ viết trên bảng đen chữ trắng

Điều giản dị, mộc mạc bắt đầu bằng hình ảnh: “bảng đen chữ trắng”- những phương tiện song hành, gắn bó với người thầy trong suốt một đời lập nghiệp. Các thuật ngữ chỉ thời gian “Ngày ngày”, “Cả đời” giúp người đọc liên tưởng đến hình ảnh người thầy say mê, tâm huyết, kiên trì, bền bỉ cùng năm tháng cho đến hết cuộc đời vì sự nghiệp trồng người mà họ đã chọn. Nhìn lại cả một chặng đường của cố nhà thơ Nguyễn Nguyên, chúng ta thật tự hào và ngưỡng mộ trước ý chí bền bỉ và vươn lên trong sự nghiệp của ông. Sinh ra trong một gia đình nhà nho, làm ruộng, học hết bậc Trung học cơ sở, nhà thơ đã tự học đỗ tú tài Triết trước Cách mạng tháng Tám. Nhà thơ thông thạo 4 ngoại ngữ và lần lượt tham gia giảng dạy tiểu học, trung học, đại học, sau đại học và nghiên cứu, biên soạn, sáng tác nhiều giáo trình, nhiều tập thơ, tập tiểu luận có giá trị trong và ngoài nước. Dạy học, viết văn chính là thiên chức và niềm đam mê, yêu thích cháy bỏng của ông. Đây chính là điểm khởi đầu và động lực giúp ông thành công trong sự nghiệp của mình.

Ở câu thơ thứ 3, tác giả nhấn mạnh lương tâm của nghề thầy giáo: Cả đời họ viết trên bảng đời đen chữ thương. Thuật ngữ “bảng đời đen” mang ý nghĩa ẩn dụ cho hiện thực cuộc sống. Dạy học là một hành trình mà người thầy giáo phải đối diện với muôn vàn thử thách: những khó khăn, vấp ngã của bản thân về kiến thức, phương pháp giảng

dạy, về điều kiện kinh tế... Mỗi giờ học lại phải đối diện với cảnh học sinh còn lười, thụ động, chưa ngoan, học lộn... Làm thế nào để học sinh hiểu bài, yêu thích môn học, đạt kết quả tốt về mặt tri thức? Làm thế nào để học sinh ngoan ngoãn, biết vâng lời, biết tự học, biết đứng dậy sau nhiều lần vấp ngã... Lương tâm ấy được tác giả gửi gắm trong một chữ “thương”. Vì thương học trò, người thầy phải không ngừng học tập, để không bị lạc hậu trước xu thế của thời đại. Vì thương học trò, người thầy cần phải mẫu mực trong từng trang phục, lời ăn, tiếng nói. Vì thương học trò, qua từng bài giảng, người thầy cần phải nghiêm khắc, dạy dỗ học trò cả về tri thức và nhân cách làm người. Vì thương học trò, người thầy cần bao dung, độ lượng để học sinh có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

Mục đích của nghề dạy học được tác giả đúc kết ở câu thứ 4: Cả đời họ vẽ trên bảng đời hình hạnh phúc”. Gôlôbôlin từng nói: “Nếu người kĩ sư vui mừng nhìn thấy cây cầu mà mình vừa mới xây xong, người nông dân mỉm cười nhìn đồng lúa mình vừa mới trồng thì người giáo viên vui sướng khi nhìn thấy học sinh đang trưởng thành, lớn lên”. “hình hạnh phúc” mà người thầy vẽ lên là sự hội tụ của niềm đam mê, lương tâm và ý thức trách nhiệm với nghề của người thầy. Hạnh phúc là khi được thấy học sinh vững vàng về tri thức, hoàn thiện về nhân cách và vững vàng trên con đường lập nghiệp. Hạnh phúc là khi nhìn thấy nụ cười mãn nguyện của phụ huynh... Suy ngẫm lại mới thấy những câu khẩu hiệu ở trường Tư thực Nguyễn Khuyến thật sâu sắc: “Vào trường Nguyễn khuyến là phải tiến bộ”, “Bỏ nói nhỏ, học nói to”, “Dạy cả lớp, dạy, dạy nghĩ. Cả lớp học, nghĩ mới học”. Đó không chỉ là phương châm mà chính là phương pháp khoa học, khả thi, đáp ứng với yêu cầu đổi mới của Bộ Giáo dục.

Bài thơ ngắn gọn, hàm súc, ý tứ sâu xa, chặt chẽ như bản tổng kết về một đời dạy học của chính tác giả. Cái hay của bài thơ không chỉ ở chỗ tác giả đã khéo léo sử dụng tài hoa các thủ pháp nghệ thuật như đối lập, ẩn dụ, điệp cú pháp mà chính là cách viết rất tự nhiên, ngôn từ giản dị khiến ai đọc cũng hiểu, dễ nhớ, dễ thuộc. Tôi yêu thích bài thơ Nghề thầy là vậy.

Xin mượn lời đánh giá của NXB Giáo dục để khép lại bài viết như một nhịp cầu tưởng niệm và tri ân sâu sắc đối với một Nhà giáo tâm huyết, mẫu mực, một Nhà văn tài hoa đã cống hiến thầm lặng cho đời: “Nếu nói văn tức là người thì ở đây có sự ứng hợp kì lạ ấy! Ông viết như đang sống, như ông nghĩ, như ông dạy học và như ông tâm tình với bạn bè, đồng nghiệp”.

Tân xuân 6/2/2017

Giáo viên: Triệu Thị Kim Loan (Tổ Văn cấp 3)

Ngày xưa, có một vùng quê rất bình yên. Nơi đó có một con đường đá đỏ lô nhô, hai bên là rặng trâm bầu chạy dài bên dòng kênh dẫn nước tưới tiêu đồng ruộng. Ngôi nhà của ba mẹ tôi nằm giữa khu vườn rộng, phía sau là một vùng bát ngát lúa, ngô, hoa màu,...Lũ trẻ- con cháu của chị em chúng tôi- mỗi dịp về quê là tung tăng rủ nhau “đi ruộng” bắt chuồn chuồn, ngắm lúa, ngắm hoa trái,...Đó là một thú vui không bao giờ nhàm chán.

Bây giờ, nửa mảnh vườn đã giải tỏa để làm đường dẫn vào khu công nghiệp. Cha tôi cũng đã ra đi mãi mãi trong một cơn đột quy tại mảnh vườn xưa. Vùng quê đối với tôi không còn là chốn bình yên nữa. Lũ trẻ cảm thấy vô vị trong những dịp hè vì không còn một nơi chốn thân thuộc để đi về.

Tôi buồn quá viết về một miền thương nhớ của riêng tôi.

Miền Thương Nhớ

*Trả lại tôi con đường quê yêu dấu,
Đá nhấp nhô và bụi đỏ rặng trâm bầu,
Có cây cầu trắng bắc ngang dòng kênh nhỏ,
Tan trường về từng tốp đứng đợi nhau.*

*Trả lại tôi cánh đồng quê thân thuộc,
Bạt ngàn lúa xanh, thoải thoải bóng dĩa,
Có tuổi thơ tôi trên triền đê xa tắp,
Chân lấm bùn và cánh diều trắng bay cao.*

*Trả lại tôi ngôi nhà thênh thang bên vườn nắng,
Ngập tràn hoa và cây trái bốn mùa,
Có người cha mái đầu phơ phơ bạc,
Miệng tươi cười hay kể chuyện xa xưa.*

*Đồ thị hóa xóa tung miền thương nhớ,
Ngôi nhà xưa, mảnh vườn cũ nay thành đường,
Và người cha mái đầu phơ phơ bạc,
Chỉ chợt hiện về khắc khoải những cơn mơ!*

*Làm sao xóa tan những trông vắng, ngậm ngùi?
Thương cha đã khuất, nhớ những bình yên thuở trước!
Trong cuộc đời nếu có một điều ước,
Chỉ mong được trả về những yêu dấu ngày xưa!*

Nguyễn Minh Thư

01-02-2017

Về thăm nhà vùng du kích

Kháng chiến con đi khắp nước

Vím nhỏ quê nhà đêm đó mới về thăm

Con mới hay mẹ ra đi năm trước

Ngảnh lại ngọn tre già, lơ lửng một vầng trăng

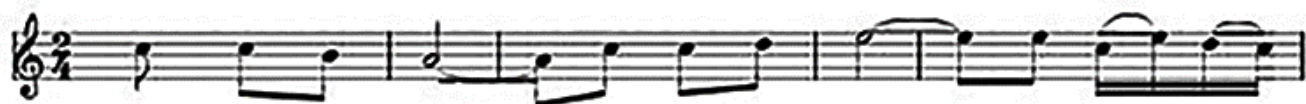
Nguyễn Nguyễn

1950

Về thăm nhà vùng du kích

Thơ: NGUYỄN NGUYỄN
Nhạc: NHẤT TÚY

Lento espressivo (Tình cảm thiết tha)



Kháng chiến con đi con đi khắp nước. Xóm nhỏ quê



nhà đêm đó môi về thăm con môi hay mẹ ra đi năm



trước. Ngoảnh lại ngọn tre già lơ lửng một vừng trăng.



À a ơi! ơi à ơi! Kháng chiến con đi



con đi khắp nước. Xóm nhỏ quê nhà đêm ấy môi về



thăm. A à ơi ơi à ơi! Con môi hay



Mẹ ra đi năm trước. Ngoảnh lại ngọn tre già lơ



lửng một vừng trăng. A a ơi ơi a a ơi.

ĐỀ THIỆP TẾT

“Gốc mai già tung hoa” - Lê Trí Viễn

Phan Thị Thu Hồng - tổ Ngũ Văn

Đất chỉ một chậu

Cực nhọc một đời

Sắc lại một gốc

Kiếp đất đá thôi

May còn trời huyền diệu

Đất đá cũng sinh sôi

Hoa bật ra tung tóe

Vang vang những tiếng cười

Đời ta đi từ đất

Xuân đến mai vàng tươi

Gởi con một lời thiệp

Gởi con một lời mai.

(Trích “Tinh Sương”, Xuân Canh Thìn, 1/ 2000)

Bài thơ **Đề thiệp Tết, nhà thơ Nguyên Nguyên** lấy cảm hứng từ thiên nhiên mùa xuân, một hình tượng thiên nhiên rất gần gũi với đời sống tinh thần của người Nam Bộ: Mai vàng đón xuân. “Gốc mai già tung hoa”

Mở đầu bài thơ là những nhận xét rất giản dị về một chậu mai vàng trong tấm thiệp mùa xuân.

“Đất chỉ một chậu

Cực nhọc một đời

Sắc lại một gốc

Kiếp đất đá thôi”.

Lẽ hóa sinh, huyền diệu của vũ trụ ẩn chứa trong khổ thơ thứ hai đã nâng tư tưởng của bài thơ lên tầm cao mới.

May còn trời huyền diệu

Đất đá cũng sinh sôi

Hoa bật ra tung tóe

Vang vang những tiếng cười

Nhà thơ còn mang đến cho người đọc những liên tưởng về cách nói dân gian: ***Người ta là hoa đất*** được chuyển tải khéo léo ở khổ thơ cuối như lời dân dò cháu con:

“Đời ta đi từ đất

Xuân đến mai vàng tươi

Gởi con một lời thiệp

Gởi con một lời mai”

Lời đề thiệp của người đi trước trở thành lời chúc Tết, lời dặn dò đầu Xuân. Người cha, người ông chúc con cháu có một mùa xuân tươi vui, hạnh phúc, nhiều may mắn như cánh mai vàng kia. Và hãy sống lẽ sống cống hiến những gì tốt đẹp nhất cho đời

Viết cho em

*Viết cho em những ngày đầu nhập học
Năm lớp mười bao bối rối, lo âu
Giữa sân trường, cơn nắng hè gay gắt
Mắt em nhìn mang sắc tím hoàng hôn
Như cánh chim non lần đầu lạc mẹ
Chấm thía vô cùng hai tiếng: yêu thương.*

*Viết cho em những ngày tháng miệt mài
Bên cửa sổ, qua khung trời lớp học
Em trưởng thành theo nhịp bước thời gian
Đường em đi, một vòng tròn khép kín
Nội trú – Sân trường – Nhà ăn chiều chủ nhật
Để vầng vàng cho mơ ước ngày mai.*

*Viết cho em những ngày cuối cấp
Lớp mười hai bao vất vả, nhọc nhằn
Sách vở bộn bề, điểm số, đợt thi
Bao nước mắt, bao đêm dài thiếu ngủ
Ngã rẽ vào đời đâu để phải không em? *PK**

*Có lên em! Bởi cuộc đời dẫu bề.
Hạnh phúc nào mà không có đắng cay?
Đường em đi không gặp ghềnh, trắc trở?
Dịch cuối cùng sao trái ngọt hoa thơm!*

*Mai xa rồi...trên đường đời tấp nập
Có khi nào em bước chậm— dừng chân?
Em ngoảnh lại...tìm trường xưa, bạn cũ?
Lớp học quen, màu áo trắng thân thương
Và em nhớ...góc sân trường kỷ niệm...
Và nhớ người...*

đã giúp

viết tên em???

Đỗ Thị Minh Chém

Cuộc đời người tựa như loài cây: sớm nở tối tàn và rồi mất dấu. Tuy nhiên, vẫn có những con người tuy đã đi xa nhưng dấu vết vẫn in hằn trong lòng người còn sống. Hai Thầy của tất cả chúng ta chính là những con người đấy. Bóng cả của hai Thầy vẫn tiếp tục che mát cho tâm hồn và tri thức của những người còn sống hôm nay và mai sau. Cây có thể rời cội nhưng mầm non vẫn sẽ trưởng thành và che mát như cuộc sống, như con người, như trí tuệ, như tình yêu còn mãi...

Cây

Trần Thị Thùy Duyên

Chăm chăm chiều trời mát

Hai cây già lặng lẽ đứng

Cái bóng âm thầm...

Đem dần nước chùng

Một đời người, một thân cây

Đất mẹ cho ta và lấy lại

Cây tàn và người cũng ứa

Sớm mai nắng rọi, một mầm non.

Tôi Một Đời Mắc Nợ Với Sông Quê

Kim Trọng

*Có một dòng sông uốn lượn triền đê
Có dòng sông tôi một thời tắm mát
Một dòng sông bao dung cho người gieo hạt
Tôi một đời mắc nợ với sông quê.*

*Một dòng sông giữa năm tháng bộn bề
Vấn bình thân đời bờ không tiếc nước
Cánh cò trắng trong hàng hớn bối rối
Khẽ chao mình soi bóng xuống dòng trôi*

*Ơi dòng sông chảy suốt cả đời tôi
Giữa xuôi ngược, bình yên hay bão tố!
Vấn da diết đêm đêm trong giấc mơ xa xứ
Ngay trở về úp mặt bên sông quê.*

*Nào có ai từ rơm rạ ra đi
Bùn lầy dầy lớn khôn mà quên dòng sông nhỏ
Những mặn mòi phù sa gieo trồng thương nhớ
Tôi một đời mắc nợ với sông quê...*

7/2/2017

Trường Nguyễn Khuyến Một Thời Em Đã Sống

*Từ ba miền các em hội về đây
Tìm con chữ gieo lên niềm hy vọng
Ba năm trường miệt mài bên sách vở
Đợi đến ngày hái quả ngọt đầu tay.*

*Nhớ hồi nào mới ngày đầu bẻ ngô
Chưa quen trường, quen lớp với thầy cô
Chưa quen sống xa gia đình, bè bạn
Để đêm về nước mắt suốt canh thâu*

*Nhưng em ơi thời gian sẽ qua mau
Đừng buồn nữa hãy vui cùng chúng bạn
Hãy phấn đấu cho tương lai xán lạn
Cho niềm tin của những đấng sinh thành*

*Rồi một ngày các em sẽ lớn nhanh
Sẽ đi xa trên vạn nẻo đường đời
Có bao giờ nhớ lại các em ơi
Trường Nguyễn Khuyến một thời em đã sống*

Uy Văn Tuấn

Hai mươi lăm năm một chặng đường

Thơ: Thanh Huyền
Nhạc: Nhật Túy

Swing MédiuM Hân hoan



Con đường nào hàn in dấu chân Người. Ngôi trường
Hai Thầy đã dày công ươm cây trồng. Trái ngọt



nào mang trên mình bao thế hệ? Chuyện chờ tuổi
ngào cho thế hệ xanh ước vọng. Gia đình Nguyễn



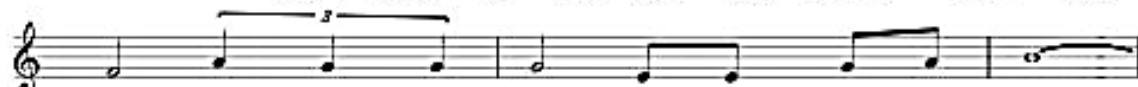
thơ oản nặng những chuyến dò. Nàng cánh chim bay
Khuyến chung tay xây mái trường. Sống trong bao yêu ...



cao đến chân trời ước mơ. (Hai Thầy) thương vừng bước lời tương



lai. Cùng hát vang lên câu chúc mừng. Chào Nguyễn
Vững bước đi lên thời hội nhập. Cùng bàn



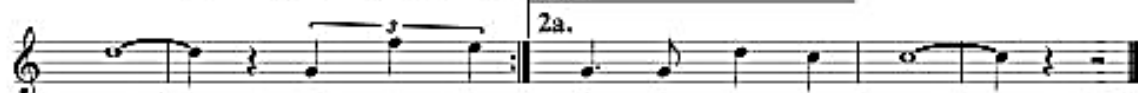
Khuyến hai mươi lăm năm một phần tư thế kỷ.
tay với bao khối óc từng chặng đường tỏa sáng.



DANH CHÍ TÍN THÀNH đây tiềm năng, đây nguồn
Ghi nhớ Hai Thầy đây nhiệt huyết đã khai



sống. Nguyễn Khuyến thân yêu đi lên trong niềm kiêu
sáng Nguyễn Khuyến đi ...



hãnh. Vững bước đi ... lên rạng rỡ danh vang.

Sài Gòn cuối hạ 2016
08.08.16 Nhật Túy

Em Đợi Gì ?

Em đợi gì bên cửa sổ ?

Mà mơ màng trong bài giảng của cô ?

Chán trời xa, một đàn chim hối hả

Có đuổi thời gian, ngược gió quay về !

Em đượ c gì trong lời người "hàng xóm"

Mà lắng nghe to nhỏ tí tì ?

Thoáng cười mỉm

... thoáng chau mày đầy cảm xúc !

Chẳng thấy cô đang chăm chú nhìn em ?

Em thấy gì khi mùa đông đã hết ?

Có những con đường lầy lội đón mùa xuân !

Bước chân em hẳn thênh thang hành phúc

Trước những nẻo đường ngã rẽ tương lai ??? !!!

...

Khép ô cửa, dừng lời (giảng), cô nhắc nhở

Đâu nghĩa là cô khép những ước mơ ?

Hà Thị Uyên Thy

Tuổi 15

Đáy một chút sắc vàng của nắng

Nhuộm tươi màu những giấc mơ xanh

Đáy vị ngọt buổi sớm trong lành

Chổi bùng lên tiếng cười tuổi trẻ

Đáy là tiếng sóng xóa tan buồn tẻ

Chở đọng đầy khát vọng ngày mai

Đáy nhiệt huyết hoài bão tương lai

Chấp lên lửa niềm tin bền bỉ

Đáy vùng trời tự do hoàn mỹ

Cổng thiên đường của những thành công

Đáy bạn bè đồng chí đồng lòng

Đáy gia đình không gì thể sánh

Cất cả chấp cho tôi đôi cánh

Đón tôi vào tuổi mười lăm

Nguyễn Thanh Ngân 10/16

Ngày về

Con trở về vào một chiều mùa hạ

Sân trường đầy những cánh phượng rơi

Nhớ những giờ ra chơi cùng lũ bạn

Cánh phượng thành con bướm xinh xinh

Ép vào vở để rồi nhớ mãi

Thời vụng dại cắp sách đến trường

Con nhớ những giờ thầy lên lớp

Lời giảng của thầy cuốn lấy hồn con

Đưa con đến chân trời kiến thức

Để cho con vững bước vào đời

Và giờ đây khi con trở lại

Cánh phượng buồn vì vắng bóng thầy yêu

Lại Chi Thanh Kiều

Chuyện một con đò

Có những chuyến đò lặng lẽ sang sông

Chở nặng tình thương, uơm đầy sức sống.

Từng thu đến neo mình bên góc phượng

Tiến dần con, thấp sáng ước mơ hồng.

Nác thu bay nhuộm đỏ dòng sông cũ

Cánh bướm gầy hiện kí ức xa xăm

Người lái đò khắc khoải tháng năm

Chương con trẻ đời theo từng bước một.

Bụi thời gian phủ nhạt dòng lưu bút

Con có về thăm lại mái trường xưa

Mặc bão đời dẫu dập gió mưa

Lửa phượng đỏ, vẫn bao mùa bất diệt.

Chuyến đò cũ nằm trơ nơi bến vắng

Tàn lá xanh cô tịch giữa trời xanh

Trời sang đông hé những cánh mai vàng

Bên góc phượng, từng neo thuyền lặng lẽ

Nguyễn Thị Ngọc Lê

Có Một Niềm Hạnh Phúc

*Chẳng thể nào đếm được
Biết bao chuyện buồn, vui
Hạnh phúc làm cô giáo
Vấn lung linh mắt cười.*

*Em hồn nhiên như gió
Và đại khờ như mây
Dịu hiền cùng hoa cỏ...
Giữa đất trời đắm say.*

*Chương nhiều trang giáo án
Những gương mặt thân quen
Con đường thành kỉ niệm
Nói tháng ngày thần tiên.*

*Nỗi buồn ơi gửi lại,
Nụ cười xin mang theo.
Có niềm tin hoang hoải,
Nụ chân em sớm chiều.*

*Chẳng phải là cổ tích
Chẳng phải là giấc mơ,
Hạnh phúc— làm cô giáo
Vấn xôn xao không ngờ.*

Lê Thị Kim Ngân

Lối yêu

Anh đã bảo đừng yêu anh nhé bé
Đừng nhìn anh với đôi mắt ẩn tình
Đừng dỗi hờn, đừng quay lưng như thế
Đừng cười tươi, đừng tha thướt thế kia

Anh đã bảo, đừng mong đừng nhớ!
Đừng đợi chờ ở nẻo cô đơn
đừng để trái tim này thổn thức
Bờ môi nào mẫn những dấu yêu

Anh đã bảo em đừng ngốc thế
Sao cứ làm anh phải nhớ nhung
Sao cứ để tim anh lạc nhịp
Khi nghĩ về bé ngốc anh yêu

Anh đã bảo con đường đời trăm ngã
Sao em vào lối hẹp để yêu anh?
-anh không biết làm sao em biết được?
Nè anh, ai ngốc biết chuta nào?

Em nháy mắt, ném nụ cười ranh mãnh
Cho tim anh rơi rụng lối yêu đương
Anh vừa hiểu tình yêu không thể bảo
Nên tim mình lạc nhịp lối em về...

Hà Thị Uyên Thy

Lời Thì Thầm

*Nếu ngày mai tôi không còn đến lớp
Hi nhận gì không trước lúc xa nhau
Tôi tiếc ngày tiếc tháng trôi thật vội
Vô tâm qua mỗi mùa phượng đỏ rơi.*

*Lời nhắn nhủ viết nửa chừng dang dở
Lũ bạn tôi chưa nhớ đủ họ tên
Những lúc buồn chẳng thể ở cạnh bên
Góc sân trường cùng niềm vui nhỏ nhỏ*

*Cũng nơi đây ước mơ con để ngỏ
Những bước đầu sóng gió với gian nan
Cũng là nơi hiểu về tình bạn
Cùng thầy cô nơi ta gọi gia đình*

*Hi mến nhau mà chưa từng dám nói
Hi giận nhau mà chẳng dám mở lời
Hi giữa chừng về sớm bỏ cuộc chơi
Ta trong nhau điều gì còn lưu lại.*

Biết chia li nên tôi dám ngàn ngại

Mỗi mùa phượng tiễn người đi xa

Đêm cuối cùng ai ngủ trước nửa khuya

Tôi có nghe lời thì thào bút vở.

Quý bạn lắm tôi kìm lòng nước mắt

Còn hàng cây, ghế đá, góc sân trường

Còn thầy cô, người lớp dưới ta thương

Nơi thân thuộc chỉ không còn ta nữa...!

Hãy trân trọng những phút giây bên nhau...

Tuyết Trinh – 12C9

Tuổi 18

*Tuổi 18! Một lần đến rồi đi
Như thời gian trôi chậm giữa cuộc đời
Thời gian trôi vô tình không dừng lại
Lòng ai buồn nhớ tà áo dài bay*

*Tuổi 18! Tuổi sáng nắng chiều mưa
Tuổi mộng mơ với cảm xúc đầu đời
Chẳng lo lắng, chẳng ưu tư phiền muộn
Buồn là khóc, vui là cười thê thối.*

*Tuổi 18! Rực cháy những khát khao
Hoài bão, tương lai thức giục hàng ngày
Một bước tương lai, một ngày rạng sáng
Đem chột tỉnh chỉ nhằm hoài câu vấn*

*Tuổi 18! Tuổi của những đam mê
Biết ước mơ, biết khát vọng cuộc đời
Dù khó khăn vẫn không ngại tiến bước
Để đôi cánh nhỏ dang rộng bay cao*

*Lại một lần xuân qua rồi hè tới
Cánh phượng rơi phủ kín cả sân trường
Còn đâu nữa áo dài bay trong gió
Mãi vang xa tiếng thầy giảng trầm trầm*

*Nếu một lần cho tôi được trở lại
Khin được mãi là áo trắng thơ ngây
Đừng đến nữa ngày già từ lớp học
Để mãi là tuổi mười tám vớ tu.*

Nguyễn Hà Hải Anh – 12D9

Tình yêu của tôi

*Người ta nói yêu là đau
Nhớ nhưng là khổ
Tôi lúc nào cũng đau, cũng khổ
Bởi tôi yêu mất rồi!*

*Tôi yêu ba tôi, dáng ngồi quen trước cửa
Yêu mẹ tôi, đôi chân mỏi đường xa
Yêu con đường đến trường thời thơ ấu
Sáng chợ quê, inh ỏi tiếng mời rao.*

*Yêu quê tôi miền tây sông nước
Những con người chất phác thân thương
Tôi cũng yêu nơi ồn ào phố thị
Bạn bè tôi, trường lớp mến yêu!*

*Tất cả trong tôi, rồi sẽ thành kỷ niệm,
Biết là đau mà tôi cứ yêu
Biết là khổ mà tôi vẫn nhớ*

*Bởi tôi thà đau, thà khổ
Để giữ mãi cho riêng mình
Những kỷ niệm tình yêu!*

Người Cô Trong Đời

Ngày xưa chấp chững vào đời
Cầm tay mẹ bước chân trời quá xa
Khi con lên bốn lên ba
Éa mẹ dạy cả nhà rộn vui
Cô giáo - mẹ bạn ngược xuôi
Thần cò lặn đạn ngậm ngùi áo cơm
Cô - trò : con - mẹ gầy còm
Yêu con chẳng quản sớm hôm nhọc nhằn
Thương cô quên mọi khó khăn
Học thơ, tập viết chuyên cần vẽ tranh
Như con chim nhỏ trên cành
Lưu lo con— mẹ dãi dành thơ ngây
Nghiêng nghiêng hạt nắng cuối ngày
Nghiêng nghiêng bóng mẹ trời Tây xế chiều
Mẹ tôi - cô giáo thân yêu
Trong tim tình mẹ bao nhiêu cho vừa
Từng tia nắng, từng hạt mưa
Chắc chiu yêu dấu, sớm trưa bóng gầy
Cho con trò tuổi thơ ngây
Tương lai tươi sáng, tràn đầy ước mơ
Xin daang mẹ vạn vắn thơ
Hoa đời điểm thắm đang chờ bước con
Ấn tình mẹ sánh núi non
Mẹ ơi tình mẹ trong con muôn đời

Phùng Khánh Vân 12AB NCK- Bình Dương

Nguyễn Khuyến tôi ơi !

Chiều buông gió nhẹ tôi lại hát

Hãy về những ngày tháng xa quê

Trường mới, thầy mới, bạn bè mới

Tháng ngày phía trước dài lê thê.

Nguyễn Khuyến là nơi tôi chọn đến

Gửi gắm hoài bão tuổi thần tiên

Trường Nguyễn Khuyến sẽ là cánh chim

Chắp xánh tôi bay đến mọi miền xa lạ

Ngày mai khi tôi vừa mở mắt

Gia đình Nguyễn Khuyến sẽ bên tôi

Vái nụ cười nở mãi trên môi

Họ là những người tuyệt vời nhất.

Dù bay đến nơi nào xa nhất

Tôi cũng sẽ mãi nhớ đến nơi đây

Giống hạt nắng mãi theo mây

Tôi là học sinh trường Nguyễn Khuyến

Nguyễn Vũ Sao Mai— 10/08

NGUYỄN TIÊU 2017

STT	Tên Bài	Người Thực hiện	Trang
1	Giới Thiệu	Nhất Túy - Thu Huyền	1
2	Lời Chào BTC	Lê Trọng Tín	3
3	Thơ vẫn đẹp như ngày năm trước - Nhạc	Hợp ca	4
4	Nguyễn Tiêu - Nguyễn Nguyên	Nhất Túy	5
5	Nghề Thầy (Bình thơ)	Hoàng Đức Huy	6
6	Gặp Gỡ - Nguyễn Nguyên	Đài Trang	8
7	Nguyễn tiêu Nghe Thơ - Nhạc	Đắc Huỳnh Hạ Uyên	9
8	Ngày Tết đọc thơ xuân - Bình thơ	Đỗ Văn Tri	10
9	Lời dạy của thầy - Lê Nga	Thu Thủy	17
10	Thầy hãy yên lòng - Nhạc	Hợp ca	19
11	Trăng xuân nhớ thầy - Xuân Trường	Đài Trang	20
12	Nguyễn tiêu này - Lê Đức Ngô	Thu Thủy	21
13	Người là ai - Nhạc	Hạ Uyên - Ngọc Hường	22
14	Mùa xuân trong tập thơ "Tình Sương" - Bình thơ	Xuân Trường	23
15	Nguyễn tiêu nhớ thầy - Xuân Trường	Nhất Túy	25
16	Khoa trưởng già trở về Khoa - Bình thơ	Võ Thị Đông	26
17	Sắc màu Nguyễn Khuyến - Lê Nga	Thu Thủy	29
18	Nghề Thầy - Bình thơ	Triệu Thị Kim Loan	31
19	Miền thương nhớ - Nguyễn Minh Thư	Đài Trang	33
20	Về Thăm nhà vùng du kích - Nguyễn Nguyên	Thu Thủy	34
21	Về Thăm nhà vùng du kích - Nhạc	Văn Tiến Mạnh	35
22	Đề thiệp tết - Bình thơ	Phan Thị Thu Hồng	36
23	Viết cho em - Đỗ Thị Minh Thêm	Đài Trang	38
24	Cây - Trần Thị Thùy Duyên	Thu Thủy	40
25	Tôi đã mắc nợ với sông quê - Kim Trọng	Nhất Túy	41
26	Trường Nguyễn Khuyến một thời em đã sống - Y Văn Tuấn	Đài Trang	42
27	Hai mươi năm một chặng đường - Nhạc	Hợp ca	43
28	Em đợi gì - Hà Thị Uyên Thy	Thu Thủy	44
29	Tuổi 15 - Nguyễn Thanh Ngân 10A6	Đài Trang	45
30	Ngày về - Lại Thị Thanh Kiều	Thu Thủy	46
31	Chuyện một con đò - Nguyễn Thị Ngọc Lệ	Đài Trang	47
32	Có một niềm hạnh Phúc - Lê Thị Kim Ngân	Thu Thủy	48
33	Lối yêu - Hà Thị Uyên Thy	Nhất Túy	49
34	Lời thì thầm - Tuyết Trinh 10C9	Đài Trang	51
35	Tuổi 18 - Nguyễn Hà Hải Anh 12D9	Thu Thủy	52
36	Tình yêu của tôi - Trương Tuyết Anh 12A6	Đài Trang	54
37	Người Cô trong đời - Phùng Khánh Vân 12A3 NKBD	Thu Thủy	55
38	Nguyễn Khuyến tôi ơi - Nguyễn Vũ Sao Mai 10C8	Đài Trang	56